TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ S** **TỈNH ĐỒNG THÁP**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh T**
Số: 21/QĐ -TA	*Thành phố S, ngày 05 tháng 9 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
Áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ S, TỈNH ĐỒNG THÁP

Với thành phần tiến hành phiên họp gồm có:

1. Thẩm phán: Ông **Nguyễn Minh Thống**.

2. Thư ký phiên họp: Bà **Ngô Thị Kim Lài**.

Ngày 05 tháng 9 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố S tiến hành phiên họp xem xét, quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc theo Quyết định mở phiên họp số: 20/QĐ-TA ngày 24 tháng 8 năm 2023, đối với:

- Họ và tên: **Nguyễn T.**
- Sinh năm 2004.
- Số căn cước công dân: 087204007974.
- Nghề nghiệp: Làm thuê.
- Quốc tịch: Việt Nam.
- Dân tộc: Kinh.
- Tôn giáo: Hòa Hảo.
- Trình độ học vấn: 08/12.
- Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Khóm E, phường A, thành phố S, tỉnh Đồng Tháp.
- Tiền sự: Không.
- Tiền án: Không.
- Con ông Nguyễn W và bà Lư Thị Q.

(vắng mặt tại phiên họp không có lý do)

Có sự tham gia của:

1. *Đại diện cơ quan đề nghị*: Bà Phan Thị Mỹ Đầy, là cán bộ Phòng Lao động Thương binh và Xã hội thành phố S.

2. *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố S*: Ông Phan Thái Trung, Kiểm sát viên.

3. Đại diện Công an phường A: (vắng mặt).

NHẬN THẤY:

Nguyễn T đã đủ 18 tuổi trở lên, có đăng ký hộ khẩu thường trú tại: Khóm E, phường A, thành phố S, tỉnh Đồng Tháp. Bản thân T đã có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy từ năm 2022, loại ma túy đá.

Ngày 12/6/2023, nghi ngờ T có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, nên Công an phường A mời về làm việc thì T thừa nhận có sử dụng trái phép chất ma túy tổng hợp (ma túy đá), lần sử dụng gần nhất là ngày 09/6/2023 tại địa bàn khóm E, phường A. Công an phường A tiến hành lập Biên bản vi phạm số: 19/BB-VPHC ngày 12/6/2023, về hành vi "Sử dụng trái phép chất ma túy" theo quy định tại khoản 1 Điều 23 của Nghị định số: 144/2021/NĐ-CP ngày 31/12/2021 của Chính phủ, quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực an ninh, trật tự, an toàn xã hội; phòng chống tệ nạn xã hội; phòng cháy chữa cháy; cứu nạn, cứu hộ; phòng chống bạo lực gia đình. Cùng ngày, Công an phường A tiến hành xét nghiệm xác định chất ma túy trong cơ thể, kết quả thể hiện T dương tính với chất ma túy.

Căn cứ vào phiếu trả lời kết quả xét nghiệm chất ma túy trong cơ thể nêu trên, Công an phường A tiến hành xác minh độ tuổi và nơi cư trú, thể hiện Nguyễn T, sinh năm 2004, nơi đăng ký hộ khẩu thường trú tại khóm E, phường A, thành phố S, tỉnh Đồng Tháp.

Ngày 13/6/2023, Công an phường A ra Thông báo về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của T đến Ủy ban nhân dân phường A. Ngày 15/6/2023 Ủy ban nhân dân phường A ra Quyết định áp dụng biện pháp quản lý người sử dụng trái phép chất ma túy, thời hạn là 01 năm kể từ ngày ký quyết định.

Ngày 31/7/2023, nghi ngờ T tiếp tục có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy nên Công an phường A mời T làm việc, tiến hành lấy lời khai và xét nghiệm chất ma túy đột xuất trong cơ thể, thì T thừa nhận có sử dụng trái phép chất ma túy, lần gần nhất vào ngày 24/7/2023 tại địa bàn khóm E, kết quả thể hiện T dương tính với chất ma túy, nên Ủy ban nhân dân phường A lập Biên bản vi phạm số: 20/BB-VPHC ngày 31/7/2023, về cai nghiện ma túy tự nguyện, quản lý sau cai nghiện ma túy và điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng thuốc thay thế quy định tại Nghị định số: 116/2021/NĐ-CP, ngày 21/12/2021 của Chính Phủ quy định chi tiết một số điều Luật Phòng chống ma túy, Luật xử lý vi phạm hành chính về cai nghiện ma túy và quán lý sau cai nghiện ma túy.

Thực hiện theo Thông tư liên tịch số: 18/2021/TT-BYT ngày 16/11/2021 của Bộ y tế quy định về tiêu chuẩn chẩn đoán và quy trình chuyên môn để xác định tình trạng nghiện ma túy, Công an phường A tiến hành xác định tình trạng nghiện ma túy đối với T tại Bệnh viện đa khoa khu vực S, kết quả T nghiện ma túy đá (chất Methamphetamin và Amphetamin).

Ngày 01/8/2023, Ủy ban nhân dân phường A ra Quyết định số 27/QĐ-UBND dừng quản lý người sử dụng trái phép chất ma túy và Quyết định số 28/QĐ-UBND, về việc quản lý người nghiện ma túy trong thời gian làm thủ tục đề nghị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc và Thông báo lập hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với T.

Ngày 04/8/2023, Ủy ban nhân dân phường A có văn bản gửi đến Trưởng Phòng Lao động – Thương binh và Xã hội thành phố S đề nghị xem xét hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với Nguyễn T.

Ý kiến của đại diện cơ quan đề nghị: Đối tượng Nguyễn T đã trên 18 tuổi, đăng ký hộ khẩu thường trú tại khóm E, phường A, thành phố S, tỉnh Đồng Tháp, đã có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy và được Ủy ban nhân dân phường A ra Quyết định áp dụng biện pháp quản lý người sử dụng trái phép chất ma túy, thời hạn là 01 năm. Trong thời gian quản lý thì T tiếp tục có hành sử dụng trái phép chất ma túy nên bị Ủy ban nhân dân phường A lập biên bản vi phạm vào ngày 31/7/2023, đồng thời Bệnh viện đa khoa khu vực S xác định T đã nghiện ma túy (chất Methamphetamin và Amphetamin). Vì vậy Ủy ban nhân dân phường A đã ra Quyết định dừng quản lý và lập hồ sơ đề nghị đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc. Từ cơ sở trên, ngày 09/8/2023 Phòng Lao động -Thương binh và Xã hội thành phố S có văn bản và chuyển hồ sơ đến Tòa án nhân dân thành phố S đề nghị xem xét áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với Nguyễn T.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát: Nguyễn T đã nghiện ma túy và được người có thẩm quyền của Bệnh viện đa khoa khu vực S xác định (chất Methamphetamin và Amphetamin), tại thời điểm nghiện ma túy, T đã trên 18 tuổi, có nơi cư trú ổn định, đã bị Ủy ban nhân dân phường A ra Quyết định áp dụng biện pháp quản lý người sử dụng trái phép chất ma túy, thời hạn là 01 năm, nhưng chưa tiến bộ, tiếp tục có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Căn cứ Điều 6, 95, 96, 103 và Điều 104 Luật xử lý vi phạm hành chính; Điều 27 và khoản 1 Điều 32 Luật Phòng chống ma túy và các văn bản có liên quan. Đề nghị

Tòa án nhân dân thành phố S xem xét áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với T, thời hạn từ 12 tháng đến 14 tháng.

Đối với người bị đề nghị Nguyễn T, lời khai trong hồ sơ thừa nhận: Đã sử dụng trái phép và nghiện ma túy năm 2022. Ngày 09/6/2023, có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy nên bị Ủy ban nhân dân phường A áp dụng biện pháp quản lý người sử dụng trái phép chất ma túy, thời hạn 01 năm. Trong thời gian quản lý thì T lại tiếp tục sử dụng trái phép chất ma túy, nên Ủy ban nhân dân phường A lập biên bản vi phạm và dừng quản lý người sử dụng trái phép chất ma túy.

XÉT THẤY:

Tại phiên họp hôm nay, qua trình bày của đại diện cơ quan đề nghị, phát biểu của Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên họp, xét thấy:

Nguyễn T thuộc đối tượng áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc theo quy định khoản 1 Điều 32 Luật phòng chống ma túy năm 2021.

Hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đảm bảo đúng thẩm quyền. Trình tự, thủ tục lập hồ sơ đúng theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 103, Điều 104 Luật xử lý vi phạm hành chính; Pháp lệnh số 03/2022/UBTVQH15, ngày 13/12/2022 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về trình tự, thủ tục xem xét, quyết định áp dụng các biện pháp xử lý hành chính tại Tòa án nhân dân và Nghị định số: 105/2021/NĐ-CP, ngày 04/12/2021 của Chính Phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều Luật Phòng chống ma túy.

Về nội dung: Nguyễn T đã sử dụng trái phép chất ma túy từ năm 2022. Ngày 12/6/2023, nghi ngờ T có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy nên Công an phường A mời về làm việc thì T thừa nhận có sử dụng trái phép chất ma túy, lần gần nhất vào ngày 09/6/2023, nên Công an phường A tiến hành lập biên bản vi phạm hành chính. Ngày 13/6/2023, Ủy ban nhân dân phường A ra Quyết định áp dụng biện pháp quản lý người sử dụng trái phép chất ma túy, thời hạn là 01 năm. Trong thời gian bị quản lý, ngày 31/7/2023 nghi ngờ T tiếp tục có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy nên Công an phường A tiến hành lấy lời khai và xét nghiệm chất ma túy đột xuất trong cơ thể của T, kết quả thể hiện T dương tính với chất ma túy. Nên Ủy ban nhân dân phường A lập Biên bản vi phạm và ra Quyết định dừng quản lý người sử dụng trái phép chất ma túy. Công an phường A tiến hành xác định tình trạng nghiện ma túy đối với T tại Bệnh viện đa khoa khu vực S, kết qủa có nghiện ma túy (chất Methamphetamin và Amphetamin).

Ngày 01/8/2023, Ủy ban nhân dân phường A ra Thông báo lập hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với T.

Tại phiên họp hôm nay, đại diện cơ quan đề nghị Phòng Lao động -Thương binh và Xã hội thành phố S đề nghị Tòa án xem xét áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với T, Tòa án nhân dân thành phố S xét thấy:

Nguyễn T đã thừa nhận có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy và tại thời điểm sử dụng và nghiện ma túy đã trên 18 tuổi, có đăng ký hộ khẩu thường trú tại khóm E, phường A, thành phố S, tỉnh Đồng Tháp. Trong thời gian áp dụng biện pháp quản lý người sử dụng trái phép chất ma túy, T lại tiếp tục có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, ngày 31/7/2023 bị Ủy ban nhân dân phường A lập biên bản vi phạm, đồng thời xác định T đã nghiện ma túy (chất Methamphetamin và Amphetamin).

Hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của T là xem thường kỷ cương pháp luật. Như chúng ta đã biết, hậu quả của việc sử dụng trái phép chất ma túy không những gây tác hại cho sức khỏe, làm suy thoái nhân cách, phẩm giá người sử dụng mà còn làm ảnh hưởng đến cả gia đình của họ, khiến mất dần khả năng lao động, trở thành gánh nặng cho xã hội. Tác hại của ma túy còn khiến cho an ninh, trật tự, quốc phòng bất ổn, làm gia tăng tội phạm, bạo lực, vắt kiệt nhân lực, tài chính, hủy diệt tiềm năng quý báo mà lẽ ra phải được huy động phát triển kinh tế xã hội, đem lại ấm no, hạnh phúc cho mọi người.

Từ những hậu quả nguy hại trên, nên cần phải đưa T vào cơ sở điều trị nghiện bắt buộc một thời gian nhất định theo quy định tại khoản 1 Điều 32 Luật Phòng chống ma túy; Điều 37 Nghị định số: 105/2021/NĐ-CP, ngày 04/12/2021 của Chính Phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều Luật Phòng chống ma túy; Điều 23 Pháp lệnh số: 03/2022/UBTVQH15, ngày 13/12/2022 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về trình tự, thủ tục xem xét, quyết định áp dụng các biện pháp xử lý hành chính tại Tòa án nhân dân, để có đủ điều kiện cai nghiện và giáo dục, giúp cho T có được sức khỏe tốt, trở thành người có ích cho gia đình và xã hội. Vì vậy, Tòa án nhân dân thành phố S chấp nhận đề nghị của Phòng Lao động-Thương binh và Xã hội thành phố S về việc áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với T.

Về tình tiết giảm nhẹ: Nguyễn T tự nguyện khai báo hành vi sử dụng trái phép chất ma túy quy định tại khoản 2 Điều 9 Luật xử lý vi phạm hành chính.

Về tình tiết tăng nặng: Không có.

Tại phiên họp hôm nay, đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết từ khi thụ lý cho đến khi mở phiên họp, Thẩm phán, Thư ký được phân công đã thực hiện đúng theo quy định của Pháp lệnh trình tự, thủ tục, xem xét, quyết định áp dụng các biện pháp xử lý hành chính tại Tòa án nhân dân. Đồng thời đề nghị Tòa án chấp nhận đề nghị của Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội thành phố S. Xét thấy đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp như nhận định trên, nên chấp nhận.

Từ những phân tích trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 6, 9, 95, 96, 103 và Điều 104 Luật xử lý vi phạm hành chính;

Căn cứ các Điều 27 và khoản 1 Điều 32 Luật Phòng chống ma túy;

1. Áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với Nguyễn T.

2. Thời gian chấp hành tại Cơ sở điều trị nghiện bắt buộc là 12 (mười hai) tháng, kể từ ngày người bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính bị tạm giữ để đưa đi cơ sở điều trị nghiện bắt buộc.

3. Nơi chấp hành: Cơ sở điều trị nghiện tỉnh Đồng Tháp.

4. Người bị đề nghị có quyền khiếu nại, Phòng Lao động -Thương binh và Xã hội thành phố S có quyền kiến nghị và Viện kiểm sát nhân dân thành phố S có quyền kháng nghị quyết định này trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày Tòa án công bố quyết định.

5. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn khiếu nại, kiến nghị, kháng nghị mà không có khiếu nại, kiến nghị, kháng nghị.

6. Cơ quan thi hành quyết định: Phòng Lao động Thương binh và Xã hội thành phố S phối hợp với Công an thành phố S, tỉnh Đồng Tháp.

Nơi nhận:
- VKSND Tp. S;
- Trưởng Phòng LĐ-TB&XH Tp. S;
- Trưởng Công an Tp. S;
- Cơ sở điều trị nghiện tỉnh Đồng Tháp;
- UBND phường A;
- Công an phường A;
- Người bị đề nghị;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Nguyễn Minh Thống